

## DESIGNING EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN TEACHING TO DEVELOP ADAPTIVE COMPETENCIES FOR ELEMENTARY STUDENTS

**Tran Thi Kim Cuc**

Email: [ttkcuc@ued.udn.vn](mailto:ttkcuc@ued.udn.vn)

University of Education, Danang University  
41 Le Duan, Hai Chau district,  
Da Nang City, Vietnam

Received: 18/12/2024

Revised: 18/01/2025

Accepted: 04/3/2025

Published: 20/3/2025

**Abstract:** Adaptive competency is one of the essential competencies that determines an individual's ability to adapt to the social environment and influences the outcomes of their activities. Adaptive competency enables learners to integrate into the learning environment, build a solid foundation, and develop confidence in both academic settings and daily life. To foster competency development in general, and adaptive competency in particular, experiential learning has become an indispensable component of the educational process in schools. This article employs a document analysis method to clarify the concepts of adaptive competency and experiential activities. Based on scientific foundations, the author describes various manifestations of adaptive competency through experiential activities, including cognitive, behavioral, and socio-emotional aspects of elementary school students. Accordingly, this study discusses the design of experiential activities in elementary education to develop students' adaptive competency, aligning with the requirements of current educational reforms.

**Keywords:** *Experiential activity, adaptive competency, student, elementary education.*

## THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THÍCH ỨNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

**Trần Thị Kim Cúc**

Email: [ttkcuc@ued.udn.vn](mailto:ttkcuc@ued.udn.vn)

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng  
41 Lê Duẩn, quận Hải Châu,  
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Nhận bài: 18/12/2024

Chỉnh sửa xong: 18/01/2025

Chấp nhận đăng: 04/3/2025

Xuất bản: 20/3/2025

**Tóm tắt:** Năng lực thích ứng là một trong những năng lực quan trọng có tính quyết định đến sự thích nghi với môi trường xã hội cũng như kết quả thực hiện các hoạt động của cá nhân. Năng lực thích ứng giúp cho người học có khả năng hòa nhập vào môi trường học tập, tạo hành trang vững chắc, tự tin trong học tập cũng như trong cuộc sống. Để thực hiện dạy học phát triển năng lực nói chung và năng lực thích ứng nói riêng cho học sinh, học tập trải nghiệm trở thành một phần không thể thiếu trong quá trình giáo dục ở nhà trường. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để làm rõ nội dung của khái niệm năng lực thích ứng và hoạt động trải nghiệm. Dựa vào các căn cứ khoa học, tác giả mô tả một số biểu hiện năng lực thích ứng thông qua hoạt động trải nghiệm với các biểu hiện về: Nhận thức, hành vi và cảm xúc xã hội của học sinh tiểu học. Từ đó, nghiên cứu này đề cập đến việc thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở Tiểu học nhằm phát triển năng lực thích ứng cho học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

**Từ khóa:** *Hoạt động trải nghiệm, năng lực thích ứng, học sinh, tiểu học.*

### 1. Đặt vấn đề

Trong khung năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, năng lực thích ứng là năng lực thành phần của năng lực tự chủ và tự học được đề xuất. Thuộc năng lực chung, năng lực thích ứng được đặt ra yêu cầu cần đạt với học sinh tiểu học đó là tìm được nhiều cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề, thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu

cầu khác nhau (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Với biểu hiện này, năng lực thích ứng được xem có mặt ở hầu hết các năng lực trong chương trình. Qua đó, hướng đến mục tiêu giúp người học hòa nhập, chủ động đón nhận cái mới cũng như chủ động thay đổi để thích nghi nhanh chóng với cái mới, giải quyết và thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của mình. Để giúp người học phát triển năng lực thích ứng, chủ động

giải quyết vấn đề, thích nghi tốt với môi trường học tập và vận dụng vào thực tiễn hiệu quả, nhiều nghiên cứu đã thực hiện như: Tác giả Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Liên (2024) đã nghiên cứu công cụ đánh giá năng lực thích ứng của giáo viên với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nhóm tác giả Danhui Zhang và cộng sự (2018) nghiên cứu vai trò của việc thích ứng với trường học và khái niệm bản thân trong việc ảnh hưởng đến tiếng Trung; Đặng Xuân Hải - Đỗ Thị Thu Hằng (2017) đã đưa ra giải pháp nâng cao năng lực thích ứng với thay đổi của cán bộ quản lý trường đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay ở Việt Nam. Nhóm tác giả Vũ Phương Liên, Trần Lan Anh, Nguyễn Thị Như Ngọc (2018) thực hiện xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực thích ứng nghề nghiệp của giáo viên mầm non... Những nghiên cứu trên tập trung vấn đề phát triển năng lực thích ứng ở nhiều khía cạnh và cho các đối tượng khác nhau. Để phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học đáp ứng với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bài viết này sử dụng phương pháp nghiên cứu hồi cứu tư liệu, phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp và khái quát hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước. Nghiên cứu được thực hiện liên quan đến việc giải quyết các vấn đề như: Năng lực thích ứng là gì? Biểu hiện năng lực thích ứng của học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm gồm những yếu tố nào? Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong quá trình dạy học các môn học ở Tiểu học nhằm phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học được thực hiện như thế nào?

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Hoạt động trải nghiệm

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hoạt động trải nghiệm được phân thành hai loại: Hoạt động giáo dục bắt buộc và hoạt động được tổ chức trong dạy học các môn học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Là hoạt động được thực hiện trong môn học, hoạt động trải nghiệm được tổ chức dạy học theo quy trình các bước nhằm giúp học sinh chủ động tìm tòi, khám phá, vận dụng lí thuyết vào giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn để chiếm lĩnh kiến thức mới. Với cách thức tổ chức cho học sinh được học qua trải nghiệm, việc hình thành năng lực cho người học được xem là hiệu quả và cũng là xu hướng giáo dục của nhiều quốc gia hiện nay.

Dạy học trải nghiệm gắn với nhiều nghiên cứu của các tác giả như: Dewey, Piaget, David Kolb (2015), trong đó việc thực hiện gắn với các bước: trải nghiệm, chia sẻ, phân tích, tổng quát. Với các bước

trên, giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, tổ chức để học sinh tham gia vào các hoạt động học tập. Học sinh đóng vai trò là trung tâm, chủ động tìm hiểu vấn đề, không bị bó hẹp tư duy theo những nội dung có sẵn của giáo viên truyền đạt. Thông qua đó, học sinh sẽ tiếp nhận các vấn đề gắn với thực tiễn và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết nhiệm vụ. Nhờ đó, học sinh sẽ khám phá kiến thức mới và ghi nhớ lâu hơn cũng như phát triển kĩ năng sống để thích ứng với việc thực hiện nhiệm vụ học tập, dần hình thành và phát triển năng lực thích ứng cho bản thân mình.

## 2.2. Năng lực thích ứng

### 2.2.1. Khái niệm

Năng lực thích ứng là khái niệm được nhiều lĩnh vực nghiên cứu. Liên quan đến lĩnh vực khí hậu, IPCC (2001) đã định nghĩa, năng lực thích ứng là khả năng của một hệ thống điều chỉnh theo biến đổi khí hậu (bao gồm cả sự biến đổi và cực đoan của khí hậu) giảm thiểu thiệt hại tiềm ẩn, tận dụng các cơ hội hoặc đối phó với hậu quả. Nhấn mạnh đến yếu tố thích ứng để quản lí tài nguyên, Armitage (2005) cho rằng, năng lực thích ứng phản ánh việc học hỏi và khả năng thử nghiệm cũng như thúc đẩy các giải pháp đổi mới trong hoàn cảnh xã hội và sinh thái phức tạp. Quan niệm của tác giả về năng lực thích ứng ở các lĩnh vực này nhìn chung đề cập đến thuộc tính cho phép một hệ thống thích ứng khi đối mặt với sự thay đổi để duy trì trạng thái mong muốn hoặc chuyển đổi sang trạng thái mới phù hợp hơn.

Trong những năm gần đây, khái niệm năng lực thích ứng tập trung nhiều ở thích ứng nghề nghiệp, đó là khả năng điều chỉnh và đáp ứng với những thay đổi của con người. Tác giả VandenBos (2007) cho rằng, đó là khả năng tạo ra những phản ứng với các tình huống thay đổi, khả năng điều chỉnh hành vi của mình khi gặp những hoàn cảnh khác nhau hoặc những con người. Martin và cộng sự (2012) định nghĩa, đó là khả năng nhận thức phù hợp, điều chỉnh hành vi và/hoặc cảm xúc khi đối mặt với tình trạng không chắc chắn và tính mới. Tác giả Dương Thị Nga (2012) xác định là khả năng cá nhân tích cực vận dụng các kiến thức, kĩ năng vào quá trình rèn luyện, thay đổi, cải tạo và sáng tạo bản thân và môi trường, nhằm đáp ứng được những yêu cầu của hoạt động học tập và rèn luyện nghề nghiệp, trong các điều kiện và hoàn cảnh khác nhau.

Để phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học, giáo viên cần tổ chức các hoạt động dạy học để học sinh được tham gia, thu nhận kiến thức, kĩ năng

và dần hình thành khả năng tự thay đổi cho phù hợp với yêu cầu mới. Vì vậy, chúng tôi xác định: Năng lực thích ứng là sự kết hợp một cách linh hoạt giữa kiến thức, kĩ năng, thái độ và các thuộc tính khác như động cơ, hứng thú... của cá nhân để sẵn sàng tham gia vào quá trình giải quyết vấn đề đáp ứng với yêu cầu mới một cách chủ động, sáng tạo và hiệu quả.

2.2.2. Một số biểu hiện năng lực thích ứng của học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm

Biểu hiện của khả năng thích ứng đã được nhiều nhà khoa học nghiên cứu như: VandenBos (2007), Frydenberg (2008), Martin và cộng sự (2012, 2013), Danhui Zhang và cộng sự (2018)... Các nghiên cứu đề cập đến biểu hiện về khả năng nhận thức phù hợp, điều chỉnh hành vi và cảm xúc của người học khi đối mặt với tình trạng không chắc chắn và tính mới trong môi trường mới. Ở giai đoạn 6 -11 tuổi, đặc điểm tâm lí của học sinh hiện đang trong quá trình hình thành và phát triển về mặt nhận thức, tâm lí cá nhân và tâm lí xã hội. Tư duy của học sinh tiểu học mang tính cụ thể, trực quan - hành động, việc phân tích tổng hợp sự vật, hiện tượng còn đơn giản. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, học sinh có xu hướng thích những thử thách, cuộc thi và các hoạt động trí tuệ. Các em làm quen, hòa nhập nhóm nhanh chóng và chủ động tham gia vào việc đưa ra quyết định và phân tích vấn đề, đưa ra các đề xuất thực hiện giải quyết nhiệm vụ. Trong quá trình học tập, nếu học sinh được hoạt động trong môi trường sinh động và phương pháp giáo dục phù hợp thì sẽ kích thích phát triển tư duy hơn và thích ứng với hoàn cảnh mới. Nếu nhà sư phạm tổ chức dạy học qua trải nghiệm thì nhận thức, hành vi và cảm xúc của các em sẽ có cơ hội hoàn thiện và mang lại hiệu quả học tập. Nhờ

đó, quá trình thích ứng với môi trường học tập thông qua việc tham gia các hoạt động của học sinh tiểu học sẽ được hình thành và phát triển.

Với các biểu hiện về nhận thức, hành vi và cảm xúc của người học kết hợp với đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học, năng lực thích ứng biểu hiện ở học sinh trong quá trình học tập được chúng tôi xác định như sau (xem Bảng 1).

Mô hình giáo dục trải nghiệm của David Kolb (2015) bao gồm bốn giai đoạn: Giai đoạn trải nghiệm cụ thể; Giai đoạn quan sát, phản ánh; Giai đoạn khái niệm hóa; Giai đoạn thử nghiệm tích cực. Khi thiết kế các hoạt động dạy học theo mô hình trải nghiệm, hoạt động của học sinh như sau:

*Hoạt động khám phá - Trải nghiệm cụ thể:* Học sinh quan sát, vận dụng kiến thức, kinh nghiệm sẵn có để khám phá vấn đề. Ở giai đoạn này, biểu hiện năng lực thích ứng của học sinh ở việc nhận diện ban đầu những nội dung liên quan đến bài học. Học sinh nhận thức những mâu thuẫn của yêu cầu với kiến thức, kinh nghiệm sẵn có hoặc học sinh phải liên hệ với nhiều kiến thức khác nhau để khám phá vấn đề.

*Hoạt động kết nối - Quan sát, phản ánh:* Sau khi học sinh được trải nghiệm cụ thể, giáo viên tổ chức cho các em suy nghĩ để hình thành tri thức và kinh nghiệm mới. Hoạt động này giúp học sinh khắc phục những trở ngại, thu thập được các thông tin giải quyết vấn đề, tổng hợp những kinh nghiệm đã tìm hiểu để đưa ra những phân tích, nhận xét và đánh giá.

*Hoạt động thực hành - Khái niệm hóa, ý tưởng mới:* Học sinh cùng giáo viên rút ra kiến thức bài học đã thực hiện ở hoạt động khám phá và vận dụng kiến thức, kinh nghiệm mới để giải quyết những tình

**Bảng 1:** Biểu hiện của năng lực thích ứng

TT	Biểu hiện của năng lực thích ứng	Biểu hiện cụ thể
1	Nhận thức	- Nhận diện được khó khăn của vấn đề; - Liên hệ, kết nối kinh nghiệm cũ và kiến thức, sẵn sàng thay đổi để tiếp cận nội dung bài học; - Khái quát, bổ sung kiến thức mới của bài học.
2	Hành vi	- Xác định nhiệm vụ được giao; - Thu thập được các thông tin để giải quyết vấn đề; - Tìm được nhiều cách giải quyết cho nhiệm vụ; thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau; - Chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao đúng yêu cầu.
3	Cảm xúc xã hội	- Đưa ra ý kiến và bảo vệ ý kiến của mình; - Tạo lập được mối quan hệ hợp tác trong nhóm, lớp để thực hiện nhiệm vụ; - Yêu thích hoạt động học tập.



hướng giả định, những thay đổi thách thức tiếp theo. Như vậy, học sinh chủ động bổ sung kiến thức, kinh nghiệm mới, tự giải quyết vấn đề hoặc sẵn sàng tư duy để luyện tập, thực hành nhiệm vụ giáo viên giao.

*Hoạt động vận dụng - Thử nghiệm, áp dụng:* Giáo viên tổ chức các hoạt động cá nhân hoặc nhóm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết những tình huống mới, nảy sinh các vấn đề cần giải quyết, tạo cơ hội cho các em suy nghĩ để vận dụng kiến thức một cách linh hoạt và rút ra được bài học một cách hiệu quả.

Như vậy, các biểu hiện ở mặt nhận thức, hành vi và cảm xúc xã hội của năng lực thích ứng đều có mặt trong các hoạt động dạy học theo mô hình giáo dục trải nghiệm của David Kolb. Qua đó, học sinh được hình thành nhận thức, rèn luyện hành vi và cảm xúc xã hội khi tham gia hoạt động học tập cũng như góp phần phát triển phẩm chất, năng lực. Do đó, việc thiết kế hoạt động trải nghiệm đóng vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh phát triển năng lực thích ứng. Những hoạt động dạy học này khuyến khích người học tham gia vào những trải nghiệm thực tế hoặc những tình huống giả định, nhờ đó phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và sự linh hoạt, nâng cao trải nghiệm học tập và sự hứng thú của học sinh. Tham gia vào các hoạt động trải nghiệm không chỉ giúp học sinh tích cực, chủ động khám phá nội dung học tập, kích thích khả năng sáng tạo mà còn được học hỏi, phát huy giá trị của bản thân, phát triển phẩm chất và năng lực, sẵn sàng đối mặt với những thách thức trong học tập và cuộc sống.

### **2.3. Thiết kế hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học**

#### *2.3.1. Nguyên tắc thiết kế*

##### *a. Nguyên tắc đảm bảo tính cá nhân hoá*

Việc thiết kế hoạt động trải nghiệm cần phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học, dựa trên năng lực, sở thích và nhu cầu học tập cá nhân của các em. Mỗi học sinh đều có những đặc điểm riêng về khả năng học tập, phong cách học, sở thích và mức độ tiến bộ khác nhau. Nguyên tắc cá nhân hóa giúp tạo ra một môi trường học tập đáp ứng nhu cầu trải nghiệm riêng của từng học sinh, giúp các em phát huy tối đa tiềm năng của mình.

##### *b. Nguyên tắc khuyến khích sự tham gia tích cực của học sinh vào hoạt động trải nghiệm*

Nguyên tắc khuyến khích sự tham gia tích cực của học sinh vào hoạt động trải nghiệm nhấn mạnh

đến việc thiết kế các hoạt động dạy học thể hiện sự tương tác giữa giáo viên và học sinh. Học sinh vừa là người tiếp nhận thông tin, vừa là người tham gia chủ động trong quá trình học tập và tạo ra các sản phẩm học tập. Quá trình tích cực tham gia các hoạt động học tập, học sinh sẽ có cơ hội tương tác, trải nghiệm, thực hành và vận dụng những gì đã học, từ đó giúp nâng cao hiệu quả học tập và phát triển năng lực thích ứng. Việc áp dụng nguyên tắc khuyến khích sự tham gia tích cực trong tổ chức các hoạt động dạy học trải nghiệm không chỉ giúp các em điều chỉnh nhận thức của bản thân, rèn kỹ năng, bồi dưỡng thái độ mà còn phát triển năng lực thích ứng một cách hiệu quả.

##### *c. Nguyên tắc thực hành và ứng dụng*

Trong quá trình dạy học, giáo viên cần chú trọng đến việc học sinh không chỉ được học lý thuyết mà còn có cơ hội thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào các tình huống thực tế. Điều này giúp học sinh hiểu sâu hơn về kiến thức, phát triển khả năng vận dụng và nhận thấy được mối liên hệ giữa lý thuyết và thực hành. Việc áp dụng nguyên tắc thực hành và ứng dụng trong thiết kế các hoạt động trải nghiệm đòi hỏi việc xây dựng các hoạt động trải nghiệm lấy học sinh làm trung tâm, tham gia thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình học tập nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, đáp ứng với mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

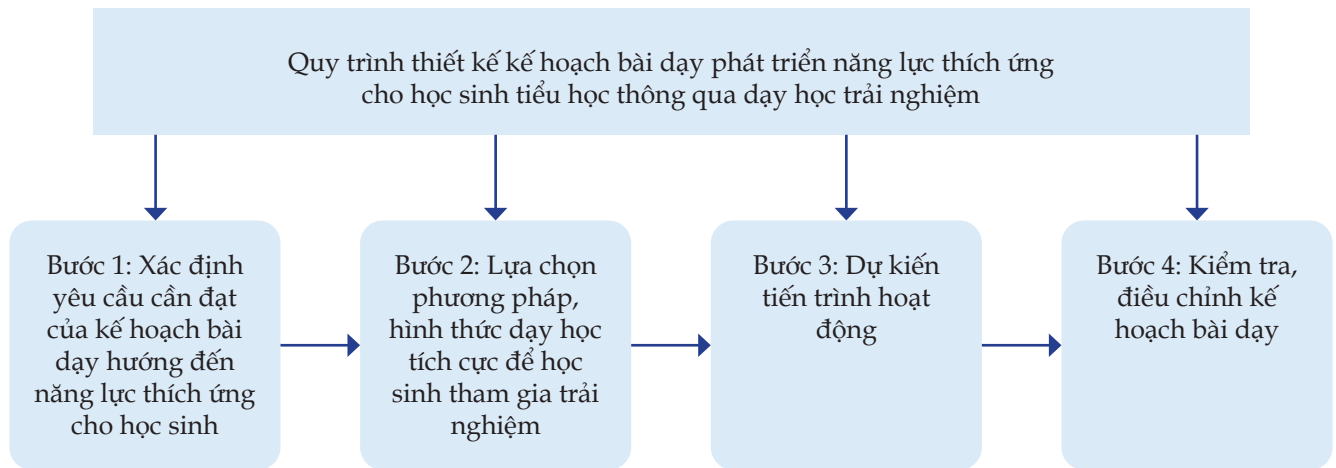
#### *2.3.2. Thiết kế hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học*

Để thiết kế hoạt động dạy học trải nghiệm nhằm phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học, chúng tôi xác định quy trình sau (xem Hình 1).

##### *Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của kế hoạch bài dạy hướng đến phát triển năng lực thích ứng cho học sinh*

Căn cứ vào mạch nội dung/chủ đề các môn học ở tiểu học, cần xác định những yêu cầu về phẩm chất, năng lực tác động đến học sinh nhằm hình thành những phẩm chất và năng lực chung, năng lực đặc thù của môn học cũng như năng lực thích ứng cho các em. Đây là bước có ý nghĩa quan trọng để thiết kế kế hoạch bài dạy đạt được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của học sinh sau khi tham gia cũng như giúp cho việc định hướng phát triển năng lực thích ứng với những hoạt động giáo dục đúng đắn, phù hợp với học sinh tiểu học.

##### *Bước 2: Lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học tích cực để học sinh tham gia trải nghiệm*



**Hình 1:** Quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học

Để hình thành và phát triển năng lực thích ứng cho học sinh, cần lựa chọn và vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực cũng như sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức để xây dựng các hoạt động dạy học chú trọng trải nghiệm cho học sinh tiểu học. Từ yêu cầu cần đạt của kế hoạch bài dạy, mục tiêu, nội dung chính hoạt động đã dự kiến sẽ giúp việc xây dựng các nhân tố của kế hoạch bài dạy như: mục tiêu của hoạt động, thời gian thực hiện, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức hoạt động, cách tiến hành phù hợp hơn.

*Bước 3: Dự kiến tiến trình hoạt động*

Trong bước này, cần hình dung tiến trình của tiết học gồm các bước theo chu trình trải nghiệm gồm: Hoạt động khám phá - Trải nghiệm cụ thể; Hoạt động kết nối - Quan sát, phản ánh; Hoạt động thực hành - Khái niệm hóa, ý tưởng mới; Hoạt động vận dụng - Thử nghiệm, áp dụng.

Để định hướng thiết kế hoạt động trải nghiệm theo mục tiêu phát triển năng lực thích ứng đã đề ra, giáo viên cần lưu ý một số nội dung như: Mỗi hoạt động cần chuẩn bị phương tiện dạy học nào? Tổ chức hoạt động trong khoảng thời gian nào để phù hợp với đối tượng học sinh? Giáo viên sẽ làm gì trong khi học sinh hoạt động? Cần tổ chức như thế nào để học sinh có thể từ những kiến thức có được qua quá trình hoạt động, các em sẽ chủ động tham gia và vận dụng vào thực tế nhằm phát triển năng lực thích ứng cho học sinh....

*Bước 4: Kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch bài dạy*

Giáo viên cần xem lại nội dung của kế hoạch bài dạy đã thiết kế để có những điều chỉnh hoặc bổ sung phù hợp với yêu cầu cần đạt đã đặt ra.

*2.3.3. Minh họa thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Khoa học ở Tiểu học nhằm phát triển năng lực thích ứng cho học sinh*

Chủ đề: Thực vật và động vật (Môn Khoa học - Lớp 4)

**Bài: Thực vật cần gì để sống?**

*Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của kế hoạch bài dạy hướng đến phát triển năng lực thích ứng cho học sinh*

Sau khi tham gia các hoạt động, học sinh sẽ: Trình bày được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật (ánh sáng, không khí, nước, chất khoáng và nhiệt độ); Thực hiện và quan sát thí nghiệm để rút ra được nhận xét, kết luận về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật; Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để vẽ được sơ đồ mô tả sự trao đổi khí, nước và chất khoáng với môi trường.

Định hướng phát triển: *Về năng lực thích ứng:* Học sinh tích cực trao đổi ý kiến, phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong nhóm để giải quyết vấn đề; *Về phẩm chất:* Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng.

*Bước 2: Lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học tích cực để học sinh tham gia trải nghiệm*

Giáo viên nghiên cứu yêu cầu cần đạt và lựa chọn các phương pháp/kĩ thuật dạy học để xây dựng hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học như: phương pháp dự án, phương pháp thí nghiệm, phương pháp thảo luận, phương pháp trực quan, kĩ thuật mảnh ghép, phòng tranh... theo hình thức nhóm, cá nhân, lớp để hình thành và phát triển năng lực thích ứng cho học sinh. Thông qua nội dung bài học, giáo viên thiết kế các hoạt động để học sinh được tìm hiểu, nhận ra những khó khăn của vấn đề và sẵn sàng thay đổi, bổ sung kiến thức, kĩ năng mới để thực hiện nhiệm vụ hiệu quả.

*Bước 3: Dự kiến tiến trình hoạt động*

Bước này cần hình dung tiến trình của tiết học để định hướng hoạt động trải nghiệm tổ chức theo mục tiêu phát triển năng lực thích ứng đã đề ra.

*Hoạt động 1: Khám phá - Các yếu tố dành cho sự sống và phát triển của thực vật*

*Mục tiêu:* Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật (ánh sáng, không khí, nước, chất khoáng và nhiệt độ) thông qua thí nghiệm.

*Phương pháp dạy học:* Phương pháp dự án, kĩ thuật khăn trải bàn.

*Cách tiến hành:*

**Bước 1:** Giáo viên nhắc lại nội dung dự án đã giao ở tiết học trước mỗi nhóm trồng một cây đậu. Học sinh ghi lại quá trình thực hiện và rút ra các yếu tố cần thiết để cây phát triển tốt.

**Bước 2:** Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm lên trưng bày sản phẩm và báo cáo quá trình quan sát sự phát triển của cây.

**Bước 3:** Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn ghi ý kiến cá nhân về các yếu tố cần thiết để cây phát triển, sau đó thảo luận nhóm để đưa ra kết quả nhóm. Học sinh thích ứng với nội dung học tập và nhiệm vụ của giáo viên giao để hoàn thành yêu cầu.

**Bước 4:** Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát video sự phát triển của cây trong môi trường đầy đủ các điều kiện để cây phát triển. Sau đó, nhận xét sự thay đổi của cây trong video và cây của các nhóm.

*Hoạt động 2: Kết nối - Sự kì diệu của lá cây*

*Mục tiêu:* Học sinh trình bày được thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống.

*Phương pháp dạy học:* Trực quan, thảo luận nhóm

*Cách tiến hành:*

**Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành bốn nhóm và trả lời phiếu bài tập:

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Câu 1:** Kể tên một số yếu tố tham gia vào quá trình tự tổng hợp chất dinh dưỡng ở thực vật?

.....

**Câu 2:** Chất dinh dưỡng được thực vật tổng hợp thông qua quá trình nào?

.....

**Câu 3:** Chia sẻ trong nhóm về khả năng kì diệu của lá cây tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống.

.....

**Bước 2:** Các nhóm thảo luận trả lời phiếu bài tập.

**Bước 3:** Học sinh trình bày kết quả thảo luận và rút ra kết luận.

**Bước 4:** Giáo viên cho học sinh quan sát vật thật (lá cây) với nhiều màu sắc khác nhau và yêu cầu học sinh nhận xét về sự thay đổi màu của lá cây. Học sinh nhận ra và bổ sung kiến thức mới của bài học.

*Hoạt động 3: Thực hành - Thực vật trao đổi khí với môi trường*

*Mục tiêu:* Mô tả được sự trao đổi khí của thực vật với môi trường; So sánh được sự trao đổi khí của môi trường khi thực vật tiến hành quang hợp và hô hấp; Vẽ được sơ đồ mô tả sự trao đổi khí với môi trường.

*Phương pháp dạy học:* Trực quan, thảo luận nhóm.

*Cách tiến hành:*

**Bước 1:** Giáo viên cho học sinh xem video về quá trình quang hợp của thực vật và trả lời các câu hỏi: Thực vật trao đổi khí với môi trường thực hiện ở quá trình nào? Quang hợp diễn ra khi nào? Hô hấp diễn ra khi nào?

**Bước 2:** Học sinh thảo luận nhóm 4 người và trả lời các câu hỏi.

**Bước 3:** Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày về sự trao đổi khí của thực vật với môi trường.

**Bước 4:** Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành vẽ sơ đồ mô tả sự trao đổi khí với môi trường khi thực vật tiến hành quang hợp và hô hấp. Học sinh cố gắng tìm hướng giải quyết, liên tưởng các kiến thức vừa được học và vẽ sơ đồ.

*Hoạt động 4: Vận dụng*

*Mục tiêu:* Vẽ và chia sẻ được sơ đồ thể hiện sự trao đổi nước và chất khoáng của thực vật với môi trường; So sánh được sản phẩm của các nhóm.

*Phương pháp dạy học:* Thảo luận nhóm, kĩ thuật phòng tranh.

*Cách tiến hành:*

**Bước 1:** Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ về sự trao đổi nước và chất khoáng của thực vật với môi trường; vẽ sơ đồ trao đổi nước và chất khoáng của thực vật.

**Bước 2:** Giáo viên yêu cầu học sinh dán các sản phẩm của các nhóm lên bảng và trình bày.

**Bước 3:** Giáo viên đặt ra câu hỏi để học sinh rút ra kết luận về sự trao đổi nước và chất khoáng của thực vật với môi trường: Thực vật lấy vào những gì? Thực vật thải ra những gì?

**Bước 4:** Giáo viên cho học sinh quan sát các sản



phẩm của các nhóm, yêu cầu học sinh so sánh về mức độ nước các cây của các nhóm đã trồng theo nhiệm vụ được giao tiết trước. Học sinh phối hợp các thành viên trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ.

- Bước 4: Kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch bài dạy

Sau thiết kế, giáo viên xem lại nội dung của kế hoạch bài dạy để có những điều chỉnh hoặc bổ sung phù hợp với yêu cầu cần đạt đã đặt ra. Điều quan trọng trong việc phát triển năng lực thích ứng cho học sinh thông qua dạy học trải nghiệm đó là cần hướng học sinh biết cách tiếp cận và khám phá nội dung vấn đề của hoạt động, chú ý hình thành cho các em phương pháp tiếp nhận vấn đề một cách chủ động, có chính kiến của mình trước nhóm, lớp. Có như vậy, học sinh mới phát huy năng lực, sở trường của bản thân, giúp cho các em có cơ hội tìm hiểu, bồi dưỡng xúc cảm với thực tế cuộc sống, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập.

Thiết kế hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học với mô hình giáo dục trải nghiệm của David Kolb giúp học sinh được tham gia các hoạt động tìm tòi, khám phá kiến thức. Ở mỗi giai đoạn, học sinh được kết nối kinh nghiệm và thông tin liên quan để tìm ý tưởng giải quyết vấn đề, tham gia vào các hoạt động cụ thể. Thông qua đó, học sinh được rèn kỹ năng xác định

thông tin cũng như phát hiện vấn đề cần giải quyết và tìm được nhiều cách giải quyết khác nhau. Việc học tập qua trải nghiệm này góp phần tạo hứng thú học tập cũng như hình thành và phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học.

### 3. Kết luận

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã xác định một số tiêu chí và biểu hiện năng lực thích ứng của học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm trong dạy học ở tiểu học; từ đó đề xuất nguyên tắc và quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực thích ứng cho học sinh tiểu học. Trên cơ sở phân tích nội dung và năng lực cần hình thành cho học sinh trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chúng tôi nhận thấy, năng lực thích ứng là năng lực quan trọng cần hình thành cho người học để giúp học sinh thích nghi với hoạt động học tập, cảm thấy cân bằng trong quá trình học tập cũng như tiếp thu kiến thức mới, sẵn sàng tham gia vào quá trình giải quyết vấn đề đáp ứng với những yêu cầu mới một cách chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Chính vì vậy, trong quá trình dạy học, giáo viên cần quan tâm đến vấn đề thiết kế hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực thích ứng cho học sinh để việc phát triển năng lực của học sinh đạt hiệu quả.

### Tài liệu tham khảo

- Andrew J. Martin, Harry Nejad, Susan Colmar, and Gregory Arief D. Liem. (2012). Adaptability: Conceptual and Empirical Perspectives on Responses to Change. *Novelty and Uncertainty, Australian Journal of Guidance and Counselling*, Volume 22 | Issue 1 | pp. 58–81 | c The Authors 2012 | doi 10.1017/jgc.2012.8.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (26/12/2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)*.
- Danhui Zhang, Yiran Cui, Yuan Zhou, Mengfei Cai and Hongyun Liu. (2018). The Role of School Adaptation and Self-Concept in Influencing Chinese High School Students' Growth in Math Achievement. *Original research published: 29 November 2018*. doi: 10.3389/fpsyg.2018.02356.
- Emma Jakku và Tim Lynam. (2010). *What is adaptive capacity. Report for the South East Queensland Climate Adaptation Research Initiative, See discussions, stats, and author profiles for this publication at: https://www.researchgate.net/publication/259117037*.
- Erin Bohensky, Samantha Stone-Jovicich, Silva Larson, Nadine Marshall. Adaptive capacity in theory and reality: implications for governance in the Great Barrier Reef region. *CSIRO Sustainable Ecosystems, Davies Laboratory*. Townsville QLD 4814, Australia.
- Đặng Xuân Hải, Đỗ Thị Thu Hằng. (2017). Giải pháp nâng cao năng lực thích ứng với thay đổi của cán bộ quản lý trường đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Giáo dục*, tập 33, số 2, tr.33-4.
- Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Liên. (2024). Công cụ đánh giá năng lực thích ứng của giáo viên với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, tập 20, số 51, tr.1-8.
- David A.Kolb. (2015). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Second edition.
- Vũ Phương Liên, Trần Lan Anh, Nguyễn Thị Như Ngọc. (01/2018). Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực thích ứng nghề nghiệp của giáo viên mầm non. *Tạp chí Giáo dục*, số 422, kì 2, tr.15-22.
- Dương Thị Nga. (2012). *Phát triển năng lực thích ứng nghề cho sinh viên cao đẳng sư phạm*. Luận án tiến sĩ.
- VandenBos, G. R. (Ed.). (2007). *American Psychological Association Dictionary of Psychology*. Washington DC: American Psycholog.